

Số: /QĐ- UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực quy hoạch xây dựng**  
**thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố Hà Nội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2322/TTr-QHKT ngày 26/5/2025,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực quy hoạch xây dựng thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội, thay thế 10 thủ tục hành chính nội bộ tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.M.Quân;
- phòng Nội chính;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Đông**

**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG**  
**THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

<b>STT</b>	<b>Tên TTHC nội bộ</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
2	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
3	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
4	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
5	Thẩm định đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
6	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
7	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
8	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
9	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
10	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
11	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
12	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc

13	Thẩm định hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
14	Thẩm định đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị... thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
15	Tham gia ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	Quy hoạch xây dựng	Sở Quy hoạch - Kiến trúc

## **PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ.**

### **I. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.**

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong thời gian theo quy định.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.
- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.
- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch.
- Hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định, Thuyết minh nội dung nhiệm vụ, Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan, hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đề án quy hoạch, chủ trì thiết kế.
- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

#### 4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## **II. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong thời gian theo quy định.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.
- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch.
- Hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định, Thuyết minh nội dung nhiệm vụ, Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan, hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.
- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

### 4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

### 6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

### 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

### 10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi

tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

### **III. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị.**

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

- Hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định, Thuyết minh nội dung nhiệm vụ, Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan, hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Hồ sơ thuộc trường hợp công việc cần ưu tiên giải quyết theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Giảm 60%)).

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD

ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**IV. Thủ tục: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và của Tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

- Hồ sơ đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đồ án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch). Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt)

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**V. Thủ tục: Thẩm định đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định đồ án quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.
- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.
- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đề án quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và của Tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

- Hồ sơ đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đề án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đề án quy hoạch). Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đề án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...).*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## **VI. Thủ tục: Thẩm định đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị.**

### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đề án quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và của Tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

- Hồ sơ đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đề án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đề án quy hoạch). Dự thảo Tờ

trình và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...).*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## **VII. Thủ tục: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị.**

### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và của Tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

- Hồ sơ đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đồ án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch). Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...).*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Hồ sơ thuộc trường hợp công việc cần ưu tiên giải quyết theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Giảm 60%).

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**VIII. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.
- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.  
 - Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch.

- Hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định, Thuyết minh nội dung nhiệm vụ, Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan, hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Hồ sơ thuộc trường hợp công việc cần ưu tiên giải quyết theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Giảm 60%)).

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

**IX. Thủ tục: Thẩm định đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch) gửi hồ sơ thẩm định tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đề án quy hoạch của Cơ quan tổ chức lập quy hoạch và của Tổ chức tư vấn lập quy hoạch.

- Hồ sơ đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đề án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đề án quy hoạch). Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đề án quy hoạch, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng theo tỷ lệ tương ứng (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...).*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Hồ sơ thuộc trường hợp công việc cần ưu tiên giải quyết theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Giảm 60%).

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập quy hoạch (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## **X. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ Thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.**

### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ Thiết kế đô thị riêng (UBND quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập nhiệm vụ) gửi hồ sơ thẩm định tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung nhiệm vụ của Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng.

- Hồ sơ nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung nhiệm vụ; Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng (UBND quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt)

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

#### **XI. Thủ tục: Thẩm định đồ án Thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.**

1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập đồ án Thiết kế đô thị riêng (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập đồ án) gửi hồ sơ thẩm định tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.
- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.  
 - Văn bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đề án thiết kế đô thị riêng của Cơ quan tổ chức lập đề án thiết kế đô thị riêng.

- Hồ sơ đề án thiết kế đô thị riêng (Bản vẽ in màu theo quy định; Thuyết minh nội dung đề án, Phụ lục kèm theo Thuyết minh, Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan; Quy định quản lý theo đề án thiết kế đô thị riêng; Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đề án); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ địa hình hoặc bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp lệ theo quy định) do cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thực hiện, có xác nhận của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan tổ chức lập đề án thiết kế đô thị riêng (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao tổ chức lập quy hoạch).

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đề án thiết kế đô thị riêng (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Bộ Xây dựng quy định chi tiết về chi phí thẩm định nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

## **XII. Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.**

### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức lập nhiệm vụ (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao lập nhiệm vụ) gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Hồ sơ nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (Bản vẽ Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cấm mốc giới trích từ đồ án quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp; Thuyết minh hồ sơ Nhiệm vụ (Nhiệm vụ điều chỉnh) cấm mốc giới; Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt nhiệm vụ hồ sơ cấm mốc giới; Các văn bản pháp lý có liên quan; Hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ cấm mốc giới.

- Bản đồ hiện trạng (tỷ lệ theo hồ sơ nhiệm vụ cấm mốc giới) được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan, tổ chức (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao) lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng.

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### **XIII. Thủ tục: Thẩm định hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND Thành phố.**

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức lập hồ sơ (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao) gửi hồ sơ thẩm định hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bưu chính công ích.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị thẩm định.

- Hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (Bản vẽ: Sơ đồ vị trí và giới hạn phạm vi cấm mốc giới trích từ đồ án quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo tỷ lệ thích hợp, Bản vẽ cấm mốc giới phải thể hiện vị trí, tọa độ, cao độ của các mốc giới cần cấm, trên nền bản đồ địa hình và tỷ lệ được quy định tại Điều 5 của Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng; Thuyết minh hồ sơ (hồ sơ điều chỉnh) cấm mốc giới; Dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt đồ án); Các văn bản pháp lý có liên quan; hồ sơ pháp nhân, năng lực của tổ chức tư vấn thiết kế, chứng chỉ hành nghề của các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

- Bản đồ hiện trạng (tỷ lệ theo hồ sơ cấm mốc giới) được Sở Nông nghiệp và Môi trường xác nhận theo quy định.

*(kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các file bản vẽ theo định dạng AutoCad; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)*

#### 4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan, tổ chức (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố được giao) lập hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng.

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định hồ sơ, hồ sơ điều chỉnh cấm mốc giới các đồ án quy hoạch xây dựng (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt).

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

#### 11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;
- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

#### **XIV. Thủ tục: Thẩm định đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị... thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố.**

##### 1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố) được giao tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị... (sau đây gọi chung là nhiệm vụ, đồ án quy hoạch) thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố: Lập và gửi hồ sơ đề nghị thẩm định đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định theo đúng quy định.

##### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.
- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

##### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định.
  - Đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị; Các văn bản pháp lý có liên quan. (kèm file mềm (đĩa CD, DVD hoặc USB) có lưu các Đề cương khái toán, dự toán lập nhiệm vụ; các tài liệu khác theo định dạng pdf, jpg, doc, xls...)
4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
  5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Cơ quan, tổ chức (UBND các quận, huyện, thị xã; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố) được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị... thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố.
  6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.
  7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Báo cáo thẩm định đề cương dự toán lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý kiến trúc, danh mục công trình kiến trúc có giá trị (kèm Tờ trình đề nghị phê duyệt và dự thảo Quyết định phê duyệt).
  8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.
  9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.
  10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.
  11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
    - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;
    - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;
    - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;
    - Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
    - Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng; số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

- Thông tư hiện hành hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc;

- Các văn bản pháp lý hiện hành khác có liên quan.

### **XV. Thủ tục: Tham gia ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.**

#### 1. Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội xem xét hồ sơ hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và có ý kiến bằng văn bản theo quy định.

#### 2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

- Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố.

- Nộp qua Hệ thống Bru chính công ích.

#### 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị có ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

- Hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng theo quy định.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày hoặc 15 ngày nếu phải lấy ý kiến của các cơ quan khác kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (03 ngày hoặc 06 ngày nếu phải lấy ý kiến của các cơ quan khác kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Hồ sơ thuộc trường hợp công việc cần ưu tiên giải quyết theo văn bản số 991/UBND-TH ngày 19/3/2025 (Giảm 60%).

5. Đối tượng thực hiện TTHC nội bộ: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Cơ quan giải quyết TTHC nội bộ: Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

7. Kết quả thực hiện TTHC nội bộ: Văn bản trả lời về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng,

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC nội bộ (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009, đã được hợp nhất tại Văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020, đã được hợp nhất tại Văn bản số 02/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

- Các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Các văn bản pháp lý hiện hành khác có liên quan.